

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên
 Cơ quan quản lý cấp trên:
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non Thanh Trường
 Mã đơn vị: 1024787
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mã số 09B-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2025

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))						Sử dụng khác	
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Đất khuôn viên trường học_B.Mở tại Trường mầm non Thanh Trường	845	1.437.381		845																
2	Đất khuôn viên trường học_C4 tại Trường mầm non Thanh Trường	513	1.184.568		513																
3	Khởi hành chính điểm trường phổ 4									2021	215	1.257.668	838.236		215						
4	Khởi nhà lớp học, hiệu bộ, bếp Điểm tại định cư số 1									2022	2.373	13.811.583	11.601.729		2.373						
5	Khởi phòng học điểm trường phổ 4									2021	752	6.158.554	4.980.925		752						
6	Nhà bảo vệ điểm trường phổ 3									2022	16	88.795	65.105		16						
7	Nhà bảo vệ điểm trường phổ 4									2021	47	145.899	97.241		47						
8	Nhà bảo vệ Điểm tại định cư số 1									2022	19	125.890	92.302		19						

2

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất									Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))						Sử dụng khác		
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng hỗn hợp			
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết				
		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
9	Nhà bếp điểm trường phổ 3									2022	89	431.858	316.638		89							
10	Nhà bếp điểm trường phổ 4									2021	99	556.396	370.838		99							
11	Nhà hiệu bộ, chức năng và lớp học điểm trường phổ 3									2022	1.593	9.974.506	8.378.585		1.593							
12	Nhà lớp học điểm bán mới									2008	1	206.440	69.964		1							
13	Nhà lớp học điểm C4									2008	241	500.000	204.667		241							
	Tổng cộng:	1.358	2.681.949		1.358						5.445	33.257.588	27.016.231	5.445								

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Phạm Thị Văn Anh

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Kiều Thanh Huyền